

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**
2. Ông **Bạch Quốc Thống**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Bằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2018 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS, ngày 05/11/2018) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh P**, sinh ngày 12/10/1996, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: số 68, tổ 4, ấp A K, thị trấn K S, huyện K S, tỉnh S T; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn M Hòa và bà Huỳnh Thị Pha N; Bị cáo có vợ, không có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam, kể từ ngày 23/8/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Bà **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp T P A, xã L H, huyện M T, tỉnh S T (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Huỳnh Thị Pha N**, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp P H A, xã P T, huyện C T, tỉnh S T (có mặt).

2. Bà **Kim Thị N**, sinh năm 1958, nơi cư trú: ấp A K, thị trấn K S, huyện K S, tỉnh ST (có mặt).

3. Ông **Sơn Triều M**, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp An Nghiệp, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Bà **Lâm Thị Thanh N**, sinh năm 1962, nơi cư trú: ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lư Việt T**, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp M A, xã T M, huyện C T, tỉnh S T (vắng mặt).

2. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1955, nơi cư trú: ấp S B, xã T H, huyện C T, tỉnh S T (vắng mặt).

3. Ông **Lý S**, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp P H A, xã P T, huyện C T, tỉnh S T (có mặt).

4. Ông **Huỳnh M H**, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp A K, thị trấn K S, huyện K S, tỉnh ST (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 14/8/2018, bị cáo Huỳnh Thanh P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83C1-391.18 đến chơi tại nhà mẹ ruột của bị cáo là bà Huỳnh Thị Pha N, ngụ tại ấp P H A, xã P T, huyện C T, tỉnh S T. Khi đến nơi, do thấy nhà bà Ny đóng cửa, không có ai ở nhà, nên P tiếp tục điều khiển xe chạy theo tuyến huyện lộ 5 (hướng xã Phú Tân - thị trấn Châu Thành) ra Quốc lộ 1A, để chạy về phòng trọ của P ở thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Khi đến thị trấn Châu Thành, P điều khiển xe chạy theo tuyến Quốc lộ 1A, hướng về thành phố Sóc Trăng, thì lúc này P phát hiện bà Trần Thị Hồng N đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P3-211.00 đang chạy cùng chiều phía trước và trên người có đeo túi xách, nên P nảy sinh ý định nhanh chóng chiếm đoạt túi xách của bà Nhiên để lấy tài sản. Khi đến khu vực ấp T C A, xã T H, huyện C T, tỉnh S T (lúc này khoảng 16 giờ 30 phút, cùng ngày), P điều khiển xe chạy vượt lên bên trái và dùng tay phải giật lấy túi xách của bà Nhiên, rồi P điều khiển xe bỏ chạy về hướng thành phố Sóc Trăng. Khi đến ngã ba An Trạch, thuộc khu vực ấp A T, xã A H, huyện C T, thì P điều khiển xe chạy theo tỉnh lộ 939 hướng về huyện Kế Sách. Khi đến khu vực ấp T H Đ B, xã P T, huyện C T, thì P dừng xe lại và kiểm tra bên trong túi xách có số tiền Việt Nam 3.800.000 đồng; 02 chiếc nhẫn bằng vàng (trong đó: 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24kara, loại nhẫn tròn trơn, trọng lượng 1,5 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18kara, phía trên có đính hạt màu trắng, trọng lượng 1,1 chỉ); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J3, màu vàng đồng và một số mỹ phẩm, gồm: 01 tuýp kem làm mờ sẹo, nhãn hiệu Ticarlox; 02 cây son môi; 01 lọ kem, nhãn hiệu Ngọc Như Ý (đã qua sử dụng). Tại đây, P lấy số tiền 3.800.000 đồng, 02 chiếc nhẫn vàng và chiếc điện thoại di động nói trên cất giữ, còn lại túi xách và mỹ phẩm thì P vứt bỏ xuống sông. Tiếp đó, P điều khiển xe chạy đến tiệm vàng “Huy P”, thuộc khu vực ấp P L, xã P T, huyện C T (do bà

Lâm Thị Thanh N làm chủ) bán 02 chiếc nhẫn vàng nói trên được số tiền 6.700.000 đồng, sau đó P sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15/8/2018, bà Trần Thị Hồng N đã đến cơ quan Công an xã Thuận Hòa để trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tố giác, xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm “Cướp giật tài sản”, quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự, nên Công an xã Thuận Hòa đã chuyển tố giác tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình kiểm tra, xác M, do nghi vấn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành đã tiến hành mời Huỳnh Thanh P đến cơ quan để làm việc và ghi lời khai. Tại đây, Huỳnh Thanh P khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nói trên của người bị hại Trần Thị Hồng N.

Đến ngày 23/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Thanh P, về “Tội cướp giật tài sản”, quy định tại khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/2018/HĐĐG-TCKH, ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: tài sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J3, màu vàng đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24kara, loại nhẫn tròn trơn, cân nặng 1,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18kara, trên nhẫn có gắn hạt màu trắng, cân nặng 1,1 chỉ; 01 tuýp kem, nhãn hiệu Ticarlox, tại thời điểm ngày 14/8/2018 có tổng giá trị thành tiền là 10.160.500 đồng. Riêng đối với tài sản gồm: 01 túi xách, màu đen, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng); 02 cây son môi, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng); 01 lọ kem, nhãn hiệu Ngọc Như Ý (đã qua sử dụng), thì Hội đồng định giá không đủ cơ sở để xác định giá trị tài sản, do tài sản này đã qua sử dụng, không thu hồi được, nên không thể xác định hiện trạng và giá trị tài sản.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huỳnh Thanh P đã chiếm đoạt của người bị hại Trần Thị Hồng N là 13.960.500 đồng (3.800.000 đồng + 10.160.500 đồng = 13.960.500 đồng).

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 83C1-391.18, nhãn hiệu Honda, số loại: Winner, màu đen;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô, số 024214, biển kiểm soát 83C1-391.18, tên Huỳnh Thanh P;
- 01 giấy phép lái xe (Hạng A1), số 94017005013, tên Huỳnh Thanh P;
- 01 mũ bảo hiểm, màu đen, phía sau có in chữ “Nón sơn”;
- 01 nón kết, màu đen, phía trên có in chữ “PUMA”;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu hồng (màn hình bị nứt);
- 01 áo thun ngắn tay, màu xám, phía trước áo có in chữ “MILANO”;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung J3, màu vàng đồng.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, đã ra quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ, ngày 06/10/2018, giao trả 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung J3 cho người bị hại Trần Thị Hồng N; quyết định xử lý vật chứng số 45/QĐ, ngày 24/10/2018, giao trả 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO và 01 giấy phép lái xe (Hạng A1), số 94017005013 cho bị cáo Huỳnh Thanh P. Riêng các vật chứng còn lại, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau đó, trong giai đoạn truy tố, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, đã ra quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKS, ngày 29/10/2018, giao trả 01 mũ bảo hiểm, màu đen; 01 nón kết, màu đen và 01 áo thun ngắn tay, màu xám cho bị cáo Huỳnh Thanh P.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, người bị hại Trần Thị Hồng N yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh P phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 12.017.000 đồng. Đến nay, bị cáo Huỳnh Thanh P đã nhờ bà Huỳnh Thị Pha N (mẹ của bị cáo) bồi thường cho người bị hại Trần Thị Hồng N đủ số tiền 12.017.000 đồng.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKS-CT, ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố Huỳnh Thanh P, về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P, mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu đen, biển kiểm soát 83C1-391.18 và giấy đăng ký xe mô tô số 024214 của bị cáo Huỳnh Thanh P, do đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, người bị hại Trần Thị Hồng N yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh P phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 12.017.000 đồng. Đến nay, bị cáo Huỳnh Thanh P đã nhờ bà Huỳnh Thị Pha N (mẹ của bị cáo) bồi thường cho người bị hại Trần Thị Hồng N đủ số tiền nói trên và người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để xem xét.

Xét thấy, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại bà Trần Thị Hồng N; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Sơn Triều M, bà Lâm Thị Thanh N; những người làm chứng ông Lư Việt T, ông Lê Văn T, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận định giá về tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, đã thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/8/2018, trong lúc bị cáo Huỳnh Thanh P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83C1-391.18 chạy trên tuyến Quốc lộ 1A (hướng Hậu Giang - Sóc Trăng), thì phát hiện người bị hại Trần Thị Hồng N đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P3-211.00 đang chạy cùng chiều phía trước và trên người có đeo túi xách, nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách của bị hại để lấy tài sản. Khi đến khu vực thuộc ấp T C A, xã T H, huyện C T, tỉnh S T, thì bị cáo chạy xe vượt lên và nhanh chóng dùng tay giật lấy túi xách của bị hại, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của người bị hại gồm: 01 túi xách và tài sản bên trong túi xách là số tiền Việt Nam 3.800.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J3; 01 chiếc nhẫn vàng 24kara, cân nặng 1,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18kara, cân nặng 1,1 chỉ; 01 tuýp kem, nhãn hiệu Tincarlox; 02 cây soi môi; 01 lọ kem, nhãn hiệu Ngọc Như Ý, với tổng giá trị tài sản là 13.960.500 đồng.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại đang điều khiển xe mô tô trên đường trong lúc vắng người qua lại, bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô nhanh chóng dùng tay giật lấy túi xách của bị hại đang mang trên người rồi điều khiển xe bỏ chạy để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo. Cụ thể là theo khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ)...”

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Huỳnh Thanh P là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải vật chất, nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại nhằm mục đích có tiền để tiêu xài cho bản thân. Như vậy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên của bị cáo là trái pháp luật, là rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc nhằm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Sơn Triều M và bà Kiêm Thị N: trong quá trình điều tra, đã xác định sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J3 của người bị hại Trần Thị Hồng N, thì bị cáo Huỳnh Thanh P đã mang điện thoại nói trên đến tiệm điện thoại di động của ông Sơn Triều M nhờ sửa chữa dùm. Tại đây, P nói dối với ông M chiếc điện thoại này là tài sản của P, trong quá trình sử dụng P có cài đặt mật khẩu, nhưng P đã quên mật khẩu, nên nhờ ông M sửa chữa (giải mã, bẻ khóa), thì ông M đồng ý. Sau khi sửa điện thoại xong, thì ông M có mang điện thoại đến nhà để giao cho P, nhưng lúc này P không có ở nhà, nên ông M đã gửi lại điện thoại này cho bà Kiêm Thị N (bà ngoại của P) cất giữ dùm cho P. Xét thấy, việc bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên của người bị hại, thì ông M và bà N không hay biết, nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông M và bà N.

Đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thanh N: trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Thanh P khai nhận sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 chiếc nhẫn vàng nói trên của người bị hại Trần Thị Hồng N, thì P có mang đến bán tại tiệm vàng “Huy P” (do bà Lâm Thị Thanh N làm chủ). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bà Lâm Thị Thanh N không thừa nhận có mua 02 chiếc nhẫn vàng của P, vì bà Nga cho rằng do hàng ngày lưu lượng khách hàng đến tiệm vàng để giao dịch, mua bán rất đông, nên bà Nga không xác định được có mua 02 chiếc nhẫn vàng của P hay không, nên không đặt ra để xem xét.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Huỳnh Thanh P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác

động mẹ ruột là bà Huỳnh Thị Pha N bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer), có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do đó, trong khi lượng hình, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, người bị hại Trần Thị Hồng N yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh P phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 12.017.000 đồng. Đến nay, bị cáo đã tác động, nhờ bà Huỳnh Thị Pha N (mẹ của bị cáo) bồi thường cho người bị hại Trần Thị Hồng N đủ số tiền 12.017.000 đồng và người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu đen, biển kiểm soát 83C1-391.18 và giấy đăng ký xe mô tô số 024214 của bị cáo Huỳnh Thanh P, do đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải tịch thu để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thanh P là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thanh P**, phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thanh P** 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2018.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu để sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu đen, số máy KC26E1095544, số khung 2605GY229191, biển kiểm soát 83C1-391.18 và giấy đăng ký xe mô tô số 024214, biển kiểm soát 83C1-391.18, do Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng ký cấp ngày 29/7/2017 đối với Huỳnh Thanh P (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

Về án phí: Tuyên buộc bị cáo Huỳnh Thanh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH, NCLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhấn